

Số /BGDĐT- GDTC

V/v thay đổi thời gian kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2022-2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa
- Trường Đại học Nha Trang

Căn cứ Quyết định số 1473/QĐ-BGDĐT ngày 23/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc phân công nhiệm vụ các đoàn của Ban chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 và Lãnh đạo Bộ làm việc tại địa phương; để tập trung triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi, Bộ GDĐT thông báo lùi thời gian kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch số 751/KH-BGDĐT ngày 07/7/2022 về việc thực hiện Đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2022-2025 (theo Quyết định số 1394/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2023), cụ thể như sau:

1. Chương trình làm việc: thay đổi thời gian làm việc các ngày 14,15/6/2023 theo Quyết định số 1394/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2023 đến cuối tháng 7/2023 (thời gian chi tiết sẽ có văn bản thông báo sau).

2. Nội dung kiểm tra, giám sát: theo Đề cương hướng dẫn báo cáo chi tiết gửi kèm Công văn (Phụ lục 1 và 2).

Để đợt kiểm tra, giám sát đạt được hiệu quả, Bộ GDĐT đề nghị các đơn vị chuẩn bị trước các nội dung báo cáo theo đề cương hướng dẫn và gửi về Bộ GDĐT trước ngày 20/7/2023.

Thông tin chi tiết liên hệ: Vụ Giáo dục Thể chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, điện thoại: 0912186911, email. tantien@moet.gov.vn (đ/c Trần Ngọc Tiến, Chuyên viên Vụ GDTC).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TTr. Ngô Thị Minh (để b/cáo);
- Công TTĐT của Bộ GDĐT (để p/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTC.

Nguyễn Thanh Đề

Phụ lục 1

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch số 751/KH-BGDĐT ngày 07/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra giám sát kết quả thực hiện Quyết định số 1076/QĐ – TTg ngày 17/6/2016 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDTC ngày tháng năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

I. KHÁI QUÁT, ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Tổng số trường, lớp, học sinh từng cấp học
2. Tổng số cán bộ giáo viên, giáo viên giáo dục thể chất trên địa bàn tỉnh
3. Cơ sở vật chất trường lớp, các điều kiện phục vụ dạy và học

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(báo cáo trong 02 năm 2022 và 2023)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

a) Kết quả tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học; công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, thực hiện của Sở GDĐT/Phòng GDĐT: Kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo...

c) Công tác phối hợp liên ngành tại địa phương trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra việc triển khai thực hiện.

Lưu ý: Hệ thống hóa, liệt kê các văn bản chỉ đạo điều hành, kế hoạch triển khai...làm minh chứng.

2. Kết quả triển khai thực hiện Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2022 - 2025:

1.2. Công tác thông tin, truyền thông: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học; các hoạt động về giáo dục thể chất và thể thao trường học; công tác phòng chống đuối nước trẻ em (số lượng tin, bài, video đăng tải trên truyền hình trung ương và địa phương, báo chí, website của Sở GDĐT, của tỉnh/thành).

2.2. Kết quả việc thực hiện Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 tại địa phương:

3.2. Công tác phát triển hoạt động thể thao trường học:

a) Thành lập các Câu lạc bộ (CLB) các môn thể thao trong nhà trường:

- Số lượng CLB thể thao thành lập mới trong năm 2022:
 - Số lượng CLB thể thao trường học hiện có:
 - + Tiểu học: bao nhiêu CLB.... ; đạt tỷ lệ bao nhiêu% trên tổng số trường;
 - + THCS: bao nhiêu CLB..... ; đạt tỷ lệ bao nhiêu% trên tổng số trường;
 - + THPT: bao nhiêu CLB..... ; đạt tỷ lệ bao nhiêu% trên tổng số trường;
- b) Tổ chức các Giải thi đấu thể thao cho học sinh phổ thông cấp tỉnh/thành:

Năm tổ chức	Tên hoạt động	Số lượng VĐV tham gia	Sử dụng ngân sách nhà nước	Sử dụng nguồn xã hội hóa
2022				
2023				

c) Thành lập đoàn thể thao học sinh tham gia các Giải thể thao học sinh phổ thông cấp toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức:

Năm	Tên hoạt động (có tham gia)	Số lượng VĐV tham gia	Thành tích đạt được
2022			
2023			

4.2. Kết quả thực hiện việc tăng cường đội ngũ giáo viên Giáo dục thể chất bảo đảm đủ về số lượng và trình độ chuyên môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

a) Số lượng, trình độ đội ngũ:

Cấp học	Tổng số giáo viên GDTC hiện nay (2023)	Trình độ giáo viên GDTC hiện nay (số lượng)				Số lượng giáo viên GDTC nâng cao trình độ đào tạo so với năm 2021 (số lượng)			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Trình độ khác	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Tổng số tăng
Tiểu học									
THCS									
THPT									
PT nhiều cấp									
Tổng số									

b) Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên GDTC:

Năm	Nội dung tập huấn	Tổ chức tại Tỉnh	Tham gia tập
-----	-------------------	------------------	--------------

		(số lớp)	huấn do Bộ GDĐT tổ chức (số lớp)
2022			
2023			
Tổng số			

5.2. Công tác tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi, nhà tập phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học (*tính từ năm 2021 - nay*):

Cấp học	Số lượng trường	Số nhà tập/ phòng tập/phòng đa năng hiện nay (dùng để dạy môn học GDTC)	Số lượng công trình dành cho GDTC, TTTT xây mới	Số sân tập ngoài trời đủ điều kiện dạy và học GDTC	Số lượng Bể bơi trong trường học hiện nay (tính cả dạng bể bơi lắp ráp thông minh)	Số trường có đầy đủ trang thiết bị dụng cụ phục vụ dạy và học môn GDTC	Số trường chưa đầy đủ trang thiết bị dụng cụ phục vụ dạy và học môn GDTC	Kế hoạch bổ sung đối với những trường còn thiếu? (định hướng cụ thể)
Tiểu học								
THCS								
THPT								
Phổ thông nhiều cấp học								
Tổng số								

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Thuận lợi:
- Khó khăn, hạn chế:
- Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phụ lục 2

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch số 751/KH-BGDĐT ngày 07/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra giám sát kết quả thực hiện Quyết định số 1076/QĐ – TTg ngày 17/6/2016 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDTC ngày tháng năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đối với Trường Đại học

I. KHÁI QUÁT, ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Tổng số phòng, ban, khoa của nhà trường
2. Tổng số cán bộ giáo viên, giáo viên giáo dục thể chất, sinh viên
3. Cơ sở vật chất trường lớp, các điều kiện phục vụ dạy và học

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

(báo cáo trong 02 năm 2022 và 2023)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

a) Kết quả tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học; công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành: Kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo...

c) Công tác phối hợp liên ngành tại địa phương trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra việc triển khai thực hiện.

Lưu ý: Hệ thống hóa, liệt kê các văn bản chỉ đạo điều hành, kế hoạch triển khai...làm minh chứng.

2. Kết quả triển khai thực hiện Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2022 - 2025:

1.2. Công tác thông tin, truyền thông: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học; các hoạt động về giáo dục thể chất và thể thao trường học (số lượng tin, bài, video đăng tải trên truyền hình trung ương và địa phương, báo chí, website của trường).

2.2. Kết quả việc thực hiện Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo đại học:

3.2. Công tác phát triển hoạt động thể thao trường học:

a) Thành lập các Câu lạc bộ (CLB) các môn thể thao trong nhà trường:

- Số lượng CLB thể thao thành lập mới trong năm 2022:
- Số lượng CLB thể thao hiện có:
- Số lượng sinh viên tham gia các CLB thể thao trong trường:

b) Tổ chức các Giải thi đấu thể thao cho sinh viên:

Năm tổ chức	Tên hoạt động	Số lượng VĐV tham gia	Sử dụng ngân sách nhà nước	Sử dụng nguồn xã hội hóa
2022				
2023				

c) Thành lập đoàn thể thao sinh viên tham gia các Giải thể thao sinh viên toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức:

TT	Năm	Tên hoạt động (có tham gia)	Số lượng VĐV tham gia	Thành tích đạt được
1	2022			
2	2023			

4.2. Kết quả thực hiện việc tăng cường đội ngũ giáo viên Giáo dục thể chất bảo đảm đủ về số lượng và trình độ chuyên môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

a) Số lượng, trình độ đội ngũ:

Năm	Tổng số giáo viên GDTC hiện nay (2023)	Trình độ giáo viên GDTC hiện nay (số lượng)				Số lượng giáo viên GDTC nâng cao trình độ đào tạo so với năm 2021 (số lượng)			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Trình độ khác	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Tổng số tăng
2022									
2023									

b) Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên GDTC:

Năm	Nội dung tập huấn	Tổ chức tại trường/cụm trường (số lớp)	Tham gia tập huấn do Bộ GDĐT tổ chức (số lớp)	Tham gia tập huấn do ngành VH TTDL tổ chức (số lớp)
2022				
2023				
Tổng số:				

5.2. Công tác tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi, nhà tập phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học (tính từ năm 2021 - nay):

Năm	Số lượng Sinh viên toàn trường	Số nhà tập/ phòng tập/nhà đa năng hiện nay <i>(dùng để dạy môn học GDTC)</i>	Số sân tập ngoài trời đủ điều kiện dạy và học GDTC	Các công trình dành cho GDTC, TTHH khác	Số lượng Bể bơi trong trường học hiện nay <i>(tính cả dạng bể bơi lắp ráp thông minh)</i>	Số trang thiết bị dụng cụ phục vụ dạy và học môn GDTC	Số lượng công trình dành cho GDTC, TTHH được xây mới	Kế hoạch bổ sung <i>(định hướng cụ thể)</i>
2021								
2022								
2023								

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:
2. Khó khăn, hạn chế:
3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT
